

Số: /2025/TT-NHNN

Hà Nội, ngày tháng 10 năm 2025

Dự thảo

## THÔNG TƯ

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc phạm vi quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam liên quan đến cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, thay đổi cơ cấu, tổ chức bộ máy**

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng;*

*Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc phạm vi quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam liên quan đến cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, thay đổi cơ cấu, tổ chức bộ máy.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 9 của Thông tư số 20/2025/TT-NHNN ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và tổ chức tín dụng phi ngân hàng**

“3. Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 7, 8 Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tín dụng phi ngân hàng. Trường hợp không chấp thuận, văn bản trả lời ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tín dụng phi ngân hàng của Ngân hàng Nhà nước, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực phải nêu rõ lý do”.

**Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-NHNN ngày 08 tháng 12 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận việc nhà đầu tư nước**

## **ngoài mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam**

### **1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 như sau:**

“1. Hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam theo quy định tại Nghị định số 01/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ về việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 69/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nghị định), bao gồm:

a) Nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần dẫn đến mức sở hữu cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên hoặc mua thêm cổ phần khi nhà đầu tư nước ngoài đã sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên của một tổ chức tín dụng Việt Nam, trừ trường hợp quy định tại các điểm b, c khoản này;

b) Nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần dẫn đến mức sở hữu cổ phần từ 10% vốn điều lệ trở lên của một tổ chức tín dụng Việt Nam;

c) Nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần và trở thành nhà đầu tư chiến lược nước ngoài của một tổ chức tín dụng Việt Nam.”.

### **2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3, khoản 5 Điều 3 như sau:**

“3. *Người có liên quan* là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định tại khoản 24 Điều 4 Luật các tổ chức tín dụng.

5. *Tổ chức tín dụng yếu kém, gặp khó khăn* bao gồm tổ chức tín dụng Việt Nam được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt, ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc, tổ chức tín dụng Việt Nam bị xếp hạng “yếu kém” theo kết quả xếp hạng gần nhất của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.”.

### **3. Bổ sung khoản 3, khoản 4 Điều 4 như sau:**

“3. Khi gửi hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc qua Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước (nếu có), hồ sơ điện tử được sử dụng chữ ký số theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Trường hợp hệ thống Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước gặp sự cố hoặc có lỗi không thể tiếp nhận, trao đổi thông tin điện tử, việc khai, gửi, tiếp nhận, trả kết quả, trao đổi, phản hồi thông tin được thực hiện qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước.”.

4. Các tài liệu trong hồ sơ điện tử là bản điện tử quét từ bản gốc, bản chính (tập tin định dạng PDF).”.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

“Điều 5. Hồ sơ đề nghị chấp thuận mua cổ phần theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Thông tư này

1. Đơn đề nghị chấp thuận việc mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam theo mẫu quy định tại Phụ lục số 01 Thông tư này.

2. Văn bản xác nhận của ngân hàng mở tài khoản tiền gửi cho nhà đầu tư nước ngoài về số dư tài khoản tiền gửi của nhà đầu tư nước ngoài hoặc tài liệu khác chứng minh nhà đầu tư nước ngoài có đủ nguồn tài chính hợp pháp để mua cổ phần.

3. Bảng kê khai về tình hình sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài và người có liên quan của nhà đầu tư nước ngoài tại các tổ chức tín dụng Việt Nam tính đến thời điểm nộp hồ sơ theo mẫu quy định tại Phụ lục số 02 Thông tư này.

4. Lý lịch tự khai theo mẫu quy định tại Phụ lục số 03 Thông tư này, bản sao hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân, của người đại diện theo pháp luật của nhà đầu tư nước ngoài và người được ủy quyền đại diện phần vốn của nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức tại tổ chức tín dụng Việt Nam.

5. Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài ủy quyền cho người đại diện giao dịch tại Việt Nam thực hiện mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam, hồ sơ bổ sung gồm: Hợp đồng ủy quyền, hợp đồng ủy thác, hợp đồng chỉ định đầu tư hoặc các hình thức văn bản khác phù hợp với quy định của pháp luật giữa nhà đầu tư nước ngoài và người đại diện giao dịch tại Việt Nam.

6. Trường hợp tổ chức tín dụng Việt Nam phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư nước ngoài để tăng vốn điều lệ, hồ sơ bổ sung các thành phần sau:

a) Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông của tổ chức tín dụng Việt Nam phê duyệt về chủ trương phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán;

b) Văn bản thỏa thuận mua bán cổ phần giữa tổ chức tín dụng Việt Nam và nhà đầu tư nước ngoài;

7. Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức, hồ sơ bổ sung các thành phần hồ sơ sau:

a) Quyết định của cấp có thẩm quyền của nhà đầu tư nước ngoài về việc mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam;

b) Bản sao Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc văn bản tương đương của nhà đầu tư nước ngoài;

c) Điều lệ hoặc văn bản pháp lý khác có quy định về người đại diện theo

pháp luật trong trường hợp người đại diện theo pháp luật của nhà đầu tư nước ngoài không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc (Giám đốc).”.

5. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điểm tại Điều 8 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 như sau:

“1. Thành phần hồ sơ do tổ chức tín dụng Việt Nam lập gồm:

c) Trong trường hợp tổ chức tín dụng Việt Nam phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư nước ngoài để tăng vốn điều lệ, hồ sơ cần phải bổ sung các thành phần hồ sơ quy định tại khoản 6 Điều 5 Thông tư này;”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 như sau:

“a) Thành phần hồ sơ quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 7 Điều 5 Thông tư này;”.

c) Bãi bỏ điểm d khoản 1.

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 3 Điều 12 như sau:

“1. Tổ chức tín dụng Việt Nam (đối với trường hợp mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán) hoặc nhà đầu tư nước ngoài (đối với trường hợp tổ chức tín dụng Việt Nam đã niêm yết, đã đăng ký giao dịch cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán) lập hồ sơ đề nghị chấp thuận việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam theo quy định tại Thông tư này gửi đến Ngân hàng Nhà nước bằng một trong các hình thức sau:

a) Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc qua Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước (nếu có);

b) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước;

c) Gửi qua dịch vụ bưu chính..

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước xem xét chấp thuận hoặc không chấp thuận bằng văn bản việc mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài. Trường hợp không chấp thuận, văn bản của Ngân hàng Nhà nước phải nêu rõ lý do.”.

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 13 như sau:

“1. Tổ chức tín dụng yếu kém lập hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước (Bộ phận Một cửa) để Ngân hàng Nhà nước xem xét, thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ quyết định tỷ lệ sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định tại Thông tư này.”.

8. Bổ sung điểm d khoản 2 Điều 17 như sau:

“d) Thông tin do Bộ Tài chính đã cấp cho nhà đầu tư nước ngoài gồm: Văn bản cấp Mã số Giao dịch chứng khoán do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt

Nam cấp cho nhà đầu tư nước ngoài; Văn bản xác nhận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về người đại diện giao dịch hoặc thay đổi người đại diện giao dịch tại Việt Nam (nếu có) của nhà đầu tư nước ngoài; Giấy đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo quy định của tổ chức tín dụng Việt Nam.”.

9. Sửa đổi, bổ sung Điều 18 như sau:

**“Điều 18. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước**

1. Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng có trách nhiệm:

a) Đầu mỗi tiếp nhận, chủ trì và phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước thẩm định hồ sơ mua cổ phần tại các tổ chức tín dụng Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài, gửi lấy ý kiến Bộ Tài chính đối với các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 17 Thông tư này và trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận hoặc không chấp thuận;

b) Đầu mỗi tiếp nhận, chủ trì và phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước thẩm định hồ sơ mua cổ phần tại các tổ chức tín dụng yếu kém của nhà đầu tư nước ngoài và gửi lấy ý kiến Bộ Tài chính đối với các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 17 Thông tư này;

c) Trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước có văn bản trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định đối với trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư này.

2. Vụ Dự báo, thống kê - Ổn định tiền tệ, tài chính tham mưu, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về báo cáo, thống kê tình hình mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài tại các tổ chức tín dụng Việt Nam chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch.”.

10. Sửa đổi, bổ sung Điều 20 như sau:

**“Điều 20. Tổ chức thực hiện**

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng Việt Nam chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Thông tư này./.”.

**Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 63/2024/TT-NHNN ngày 31/12/2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, thủ tục thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; hồ sơ, thủ tục thu hồi Giấy phép văn phòng đại diện tại Việt Nam của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 8 như sau:

**“9. Thu hồi Giấy phép:**

a) Trong thời hạn 40 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Tổ giám sát thanh lý quy định tại điểm c, điểm d khoản 8 Điều này, Ngân hàng Nhà nước:

(i) Có quyết định chấm dứt thanh lý và quyết định thu hồi Giấy phép đối với trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 17 Thông tư này; hoặc

(ii) Có quyết định chấm dứt thanh lý tổ chức tín dụng để thực hiện các thủ tục phá sản theo quy định của pháp luật đối với trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 17 Thông tư này; hoặc

(iii) Có văn bản yêu cầu tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài báo cáo, giải trình các vấn đề cần làm rõ liên quan đến quá trình thanh lý tài sản (nếu có).

b) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu quy định tại điểm a(iii) khoản này, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có báo cáo, giải trình gửi Ngân hàng Nhà nước hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh theo thẩm quyền quy định tại Điều 4 Thông tư này;

c) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo, giải trình của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài quy định tại điểm b khoản này, Ngân hàng Nhà nước xem xét, quyết định theo quy định tại điểm a(i) hoặc điểm a(ii) khoản này.”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b, điểm c khoản 1 Điều 22 như sau:

“b) Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại điểm a khoản này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh:

(i) Có quyết định thu hồi Giấy phép, yêu cầu văn phòng đại diện nước ngoài tiến hành thanh lý hợp đồng thuê trụ sở và thanh toán các nghĩa vụ, khoản nợ khác (nếu có) với các cá nhân, tổ chức có liên quan, tiến hành các thủ tục chấm dứt hoạt động, đóng cửa văn phòng đại diện nước ngoài, hoàn trả Giấy đăng ký hoạt động, nộp con dấu theo quy định của pháp luật; hoặc

(ii) Có văn bản yêu cầu văn phòng đại diện nước ngoài báo cáo, giải trình các nội dung có liên quan (nếu có).

c) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày văn bản yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, văn phòng đại diện nước ngoài gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh báo cáo, giải trình quy định tại điểm b(ii) khoản này.”.

#### **Điều 4. Quy định chuyển tiếp**

1. Trường hợp ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã gửi hồ sơ đề nghị chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng; hồ sơ đề nghị chấp thuận dự kiến bổ nhiệm Tổng Giám đốc (Giám đốc) của chi nhánh ngân hàng nước ngoài trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được xử lý theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 20/2025/TT-

NHNN ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

2. Trường hợp tổ chức tín dụng, nhà đầu tư nước ngoài đã gửi hồ sơ đề nghị chấp thuận mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được xử lý theo quy định tại Thông tư số 38/2014/TT-NHNN ngày 08 tháng 12 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam.

3. Trường hợp tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng đã gửi hồ sơ thu hồi Giấy phép trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được xử lý theo quy định tại Thông tư số 63/2025/TT-NHNN ngày 31/12/2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, thủ tục thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; hồ sơ, thủ tục thu hồi Giấy phép văn phòng đại diện tại Việt Nam của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng.

#### **Điều 5. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện tại Việt Nam của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này.

#### **Điều 6. Điều khoản thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2025./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử NHNN;
- Lưu: VP, ATHT1 (03 bản).

**THỐNG ĐỐC**